

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên - Ông Lý Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022 **giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Tẩn Thị H, sinh năm 1998. (có mặt)

Địa chỉ: Bản Lản Nhì Thàng, xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Chèo Sênh N, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Bản Lản Nhì Thàng, xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Tẩn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Thị H và anh Chèo Sênh N tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2012, đến ngày 21/3/2017 thì anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn chị và anh sống hạnh phúc với nhau được một

thời gian đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh N thường xuyên đánh đập chị, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gia đình bất hòa không tìm được tiếng nói chung, từ đó vợ chồng rạn nứt tình cảm, chị và anh đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chèo Sênh N.

Về con chung: Chị và anh có 02 con chung, cháu Chèo Mí Phải, sinh ngày 08/5/2013; cháu thứ hai Chèo Đức Anh, sinh ngày 04/01/2016. Quan điểm của chị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chèo Mí Phải cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị đề nghị giao cháu Chèo Đức Anh cho anh N nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn:*

Về quan hệ hôn nhân như chị H trình bày là đúng, anh chị tự nguyện yêu thương nhau không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống anh thấy vợ chồng vẫn hạnh phúc, thời gian gần đây anh cho rằng chị H ngoại tình và anh đã nhắc nhở và mong chị hàn gắn gia đình. Anh cho rằng không có bạo lực gia đình và vẫn yêu thương vợ con, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong Tòa án hòa giải đoàn tụ và anh giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu buộc phải ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ý kiến con chung Cháu Chèo Mí Phải trình bày:*

Cháu có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với bố và bà nội, vì hiện tại cháu đang ở cùng với bố và bà nội, bà cũng chăm sóc chu toàn cho cháu tạo điều kiện cho cháu ăn học ổn định, mẹ cháu thường xuyên gọi điện hỏi thăm và động viên cháu. Đề nghị Tòa án ghi nhận nguyện vọng của cháu.

Tại phiên tòa, đương sự chị Tẩn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều

39 các Điều 147; 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tân Thị H xử cho ly hôn. Về con chung: Xét nguyện vọng của cháu Chèo Mí Phải muốn được ở với bố, do vậy giao cháu Phải cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Chèo Đức Anh cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H và anh N phải tạo điều kiện cho việc thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Tân Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xác định bị đơn anh Chèo Sênh N có nơi cư trú tại Bản Lản Nhì Thàng, xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Tân Thị H và anh Chèo Sênh N tự nguyện yêu thương nhau không bị ép buộc. Năm 2017 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lản Nhì Thàng, quá trình chung sống chị H và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh N thường xuyên đánh đập chị dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xét thấy không thể chung sống với anh N được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chèo Sênh N. Quan điểm của anh N không đồng ý ly hôn, nếu phải ly hôn nguyện vọng của anh được nuôi cả hai cháu không đề nghị chị H cấp dưỡng, về tài sản và công nợ chung không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lản Nhì Thàng theo quy định của pháp luật. Xác định anh chị tự nguyện đến với nhau và tự nguyện kết hôn nay chị H thấy tình cảm không còn tình trạng hôn nhân trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu Chèo Mí Phải, sinh ngày 08/5/2013; cháu thứ hai Chèo Đức Anh, sinh ngày 04/01/2016. Xét thấy cháu Phải đang sinh sống cùng bố và bà nội nên giao cháu Phải cho anh Chèo Sênh N nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Chèo Đức Anh cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Xác định chị H là trường hợp sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và chị có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tân Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147; Điểm b khoản 2 điều 227; Điều 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Tân Thị H được ly hôn với anh Chèo Sênh N.

2. Về con chung: Giao cháu Chèo Mí Phải, sinh ngày 08/5/2013 cho anh Chèo Sênh N nuôi dưỡng chăm sóc cháu cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Chèo Đức Anh, sinh ngày 04/01/2016 cho chị Tân Thị H nuôi dưỡng chăm sóc cháu cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Khoản 2 Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”.

3. Về tài sản và công nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tẩn Thị H.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Lán Nhì Thành;
- Các đương sự;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

